TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày 13-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tới;

2. Bà Lưu Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện VKSND thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thành T, sinh năm 1995 tại tỉnh Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Đ; nơi cư trú hiện nay: Đường P, phường H, thành phố T, tỉnh K; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; trú tại: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-02-2020 đến nay; bị cáo có mặt tại tòa.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1988; trú tại: Khu phố L, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2016 Lê Thành T quen Lê Thị Thanh T sinh năm 1988 ngụ khu phố L, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; qua mạng xã hội và nảy sinh tình cảm với nhau. Trong thời gian quen biết thì T có nhận một số hình nhạy cảm của T do T gửi vào tài khoản trên mạng xã hội cho T làm kỷ niệm; sau khi xem xong T không xóa các hình ảnh đó mà lưu vào máy tính và sao chép vào USB để giữ lại. Năm 2018 T và T không còn tình cảm nên đã chia tay nhưng cả hai vẫn nhắn tin qua lại để hỏi thăm sức khỏe.

Đến khoảng giữa tháng 01-2020, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Thành T sử dụng số điện thoại di động 0354268494 nhắn tin vào số điện thoại 0919619477 của T với nội dung T còn lưu giữ hình nhạy cảm của T và yêu cầu T chuyển cho T số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản 4700205429827 Ngân hàng Agribank - Chi nhánh tỉnh K, T sẽ gửi hết hình ảnh nêu trên cho T nếu T không đồng ý thì T sẽ bán lại cho người khác. Do không đủ tiền nên T đã thỏa thuận lại và T đồng ý nhận số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 18-01-2020 T chuyển vào tài khoản cho T số tiền 1.500.000 đồng; ngày 20-01-2020 T chuyển vào tài khoản cho T số tiền 3.500.000 đồng. T sử dụng 5.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết và không giao lại hình ảnh cho T như đã hứa.

Ngày 06-02-2020 T tiếp tục nhắn tin yêu cầu T chuyển cho T số tiền 20.000.000 đồng để giao toàn bộ hình ảnh của T. Do sợ T tiếp tục yêu cầu đưa tiền nên T thỏa thuận sẽ đưa một lần cho T 35.000.000 đồng để nhận lại USB chứa hình ảnh của T và T vào Tây Ninh để nhận tiền, T đồng ý. Đến khoảng 09 giờ ngày 13-02-2020 tại quán cà phê HT thuộc khu phố E, Phường A, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh khi T đang nhận tiền của T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh bắt quả tang cùng tang vật; tổng số tiền Lê Thành T chiếm đoạt của Lê Thị Thanh T là 40.000.000 đồng, trong đó số tiền 35.000.000 đồng đã trả lại cho bị hại, còn 5.000.000 đồng chưa bồi thường.

Tại cơ quan điều tra Lê Thành T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thành T; 01 thẻ ATM số 9704050772420449 có số tài khoản 4700205429827 của Ngân hàng Agribank do Lê Thành T sở hữu; 01 điện thoại di động hiệu Mobell Model C206, số Imel 83001160050548, số sim 0354268494, màu xanh đen; 01 USB màu đỏ, dung lượng 8 GB, ký hiệu DT101G2 đã được niêm phong có chữ ký của điều tra viên Huỳnh Văn Tươi, đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tây Ninh, chữ ký của Lê Thị Thanh T và Lê Thành T.

Tại Cáo trạng số: 65/CT-VKS.TPTN ngày 20-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Thành T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Thị Thanh T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, ghi nhận chị T đã nhận lại số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Để có tiền tiêu xài cá nhân, từ tháng 01-2020 đến tháng 02-2020, Lê Thành T sử dụng các hình ảnh nhạy cảm để uy hiếp tinh thần chị Lê Thị Thanh T hai lần để chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng, cụ thể lần thứ nhất Tchuyển vào tài khoản của T hai lần với số tiền 5.000.000 đồng và lần thứ hai vào ngày 13-02-2020 tại quán cà phê HT thuộc khu phố E, Phường A, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; khi T nhận 35.000.000 đồng của T thì bị bắt quả tang. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; có cơ sở kết luận bị cáo Lê Thành T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mang tính nhiều lần, đã xâm phạm đến quyền sở hữu chính đáng của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, đến nay chưa bồi thường xong, nên cần phải nghiêm trị.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét:

+ Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

+ Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; từ đó có cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức án.

[5] Các biện pháp tư pháp:

5.1. Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Thành T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Thị Thanh T 5.000.000 đồng; ghi nhận bị hại đã nhận số tiền 35.000.000 đồng.

5.2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự.

- Trả cho bị cáo Lê Thành T:

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thành T;

+ 01 Thẻ ATM số 9704050772420449 có số tài khoản 4700205429827 của Ngân hàng Agribank do Lê Thành T sở hữu.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell Model C206, số Imei 830011600550548, có sim 0354268494, màu xanh đen.

- Tịch thu 01 USB màu đỏ, dung lượng 8 GB, ký hiệu DT101G2, đã được niêm phong trong bì thư có chữ ký niêm phong của Điều tra viên Huỳnh Văn Tươi, đóng dấu giáp lai màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, chữ ký của người chứng kiến Lê Thị Thanh T và Lê Thành T.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thành T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13-02-2020.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Lê Thành T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Thị Thanh T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng; ghi nhận bị hại Lê Thị Thanh T đã nhận số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự.

Trả cho bị cáo Lê Thành T:

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thành T;

+ 01 Thẻ ATM số 9704050772420449 có số tài khoản 4700205429827 của Ngân hàng Agribank do Lê Thành T sở hữu.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell Model C206, số Imei 830011600550548, có sim 0354268494, màu xanh đen;

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-5-2020)

+ Tịch thu 01 USB màu đỏ, dung lượng 8 GB, ký hiệu DT101G2, đã được niêm phong trong bì thư có chữ ký niêm phong của Điều tra viên Huỳnh Văn Tươi, đóng dấu giáp lai màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, chữ ký của người chứng kiến Lê Thị Thanh T và Lê Thành T lưu vào hồ sơ.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP. về TTATXH;
- Đội PV 06 CATPTN;
- Chi cục THADS. TPTN;
- Bộ phận THAHS;
- Phòng lý lịch STPTTN;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Phan Tuyến